TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:224/2024/HNGĐ-ST
Ngày:26-9-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hồng Quyên**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Minh

Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Huy -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2024/TLST-HN ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, Tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, (có mặt);

Địa chỉ: số C, ấp C, xã P, huyện B, Tp ..

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1989, (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp D , xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoài P qua quen biết, tìm hiểu gần 01 năm mới tiến đến hôn nhân, cưới nhau vào đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 06/3/2023. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ

chồng không có tiếng nói chung, anh P không quan tâm đến vợ, con, không phụ chị chăm sóc con cái, không lo kinh tế gia đình nên hôn nhân không có tiếng nói chung. Tháng 4/2023 chị về nhà mẹ ruột sinh sống cùng với cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 31/10/2019 tại số C, ấp C, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, và ly thân tới nay. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 31/10/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng không yêu cầu, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P.

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 31/10/2019 cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Nguyễn Hoài P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Hoài P nên đây là "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh P.

[3] Về hôn nhân:

Chị và anh P qua quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm và tiến đến hôn nhân, cưới nhau vào đầu năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2023, ngày 06/3/2023 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H cho rằng: Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung, anh P không quan tâm đến vợ, con, không phụ chị chăm sóc con, không lo kinh tế gia đình nên hôn nhân không có tiếng nói chung. Năm 2022, chị về nhà mẹ ruột sinh sống cùng với cháu Nguyễn Ngọc Phương L và ly thân tới nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P.

Thấy rằng, giữa anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân

không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án Toà án nhiều lần triệu tập hoà giải nhằm hàn gắn hôn nhân giữa anh chị nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh P không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 31/10/2019, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hiện cháu L đang sống với chị H để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu L, quá trình giải quyết vụ án anh P không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Nếu sau này chị H và anh P có thay đổi hoàn cảnh và có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

+ Về cấp dưỡng: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 53; Điều 56, Điều 58; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 31/10/2019, cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Anh Nguyễn Hoài P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0011538 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên xem như nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên